

QUỸ ETF ABFVN DIAMOND

Tháng 12 - 2024

THÔNG TIN QUỸ

Tại ngày 31/12/2024

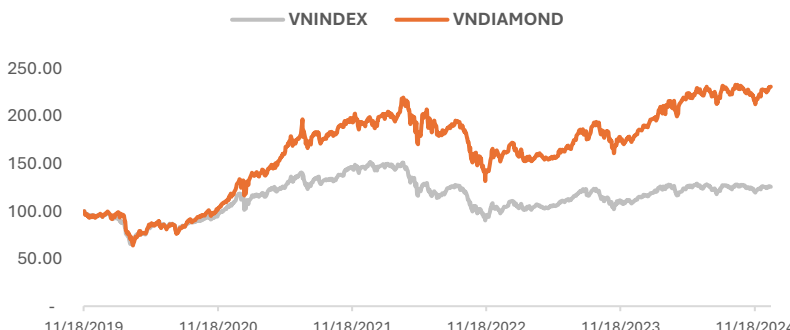
| | |
|----------------------------|---|
| Tên quỹ | Quỹ ETF ABFVN DIAMOND |
| Mã quỹ | FUEABVND |
| Ngày thành lập | 21/06/2024 |
| Loại hình | Quỹ hoán đổi danh mục |
| Chỉ số tham chiếu | Chỉ số VN DIAMOND |
| Sàn niêm yết | Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh |
| Công ty quản lý quỹ | CTCP Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán An Bình |
| Thành viên lập quỹ | BSC, DNSE, ABS |
| Ngân hàng giám sát | Vietcombank |
| Đại lý chuyển nhượng | TCT Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD) |
| Tổng số lượng CCQ lưu hành | 5,300,000 |
| Giá dịch vụ quản lý quỹ | 0.6% NAV/ năm |

THỐNG KÊ VN DIAMOND & VN INDEX

| | 1 tháng | 6 tháng | 1 năm | Từ đầu năm |
|------------|---------|---------|--------|------------|
| VN DIAMOND | 3.70% | 4.02% | 27.92% | 27.92% |
| VNINDEX | 1.31% | 1.72% | 12.11% | 12.11% |

Nguồn: ABF tổng hợp. Dữ liệu tại ngày 31/12/2024

Tăng trưởng VNINDEX và VNDIAMOND



Quỹ ETF ABFVN DIAMOND

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Ngày định giá: 31/12/2024

| | |
|---------------------------------|-----------|
| Giá trị tài sản ròng (tỷ đồng) | 55.24 |
| Giá trị tài sản ròng/CCQ (đồng) | 10,423.37 |

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

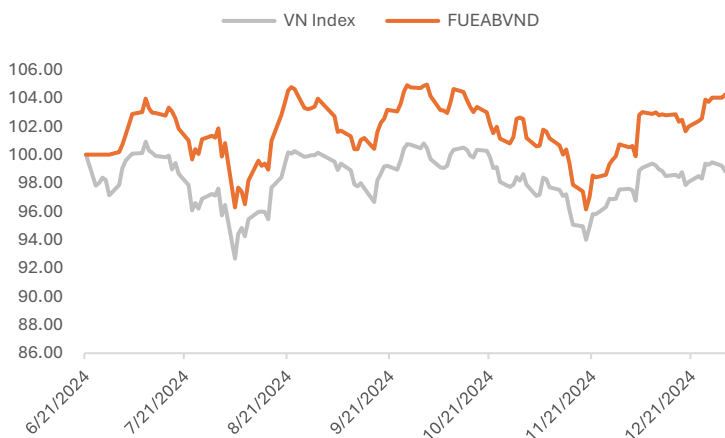
Quỹ ETF ABFVN DIAMOND là quỹ hoán đổi danh mục, mô phỏng chỉ số tham chiếu VN DIAMOND. Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất biến động của chỉ số tham chiếu.

ĐẶC ĐIỂM CHỈ SỐ VN DIAMOND

VN DIAMOND là chỉ số chứng khoán được xây dựng gồm các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về giá trị vốn hóa, giá trị giao dịch, tỷ lệ P/E và tỷ lệ đầu tư nước ngoài (FOL). Nhà đầu tư có thể đầu tư dài hạn, hưởng lợi từ sự tăng trưởng của nền kinh tế và thị trường tài chính Việt Nam, thông qua một danh mục cổ phiếu đã được lựa chọn tối ưu, là các doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam với nhiều tiềm năng tăng trưởng về kết quả kinh doanh.

Ngoài ra, chỉ số là cầu nối giúp các nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận với các cổ phiếu có FOL cao.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ



Chỉ tiêu cơ bản của VN DIAMOND

| | |
|-------------------------|----------|
| Vốn hóa (nghìn tỷ đồng) | 1,531.82 |
| P/E | 13.29 |
| P/B | 1.68 |
| Số lượng cổ phiếu | 19 |

Nguồn: ABF tổng hợp

| | NAV/CQ | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng | Từ đầu năm | Từ ngày 21/06/2024 |
|----------|-----------|---------|---------|---------|------------|--------------------|
| FUEABVND | 10,423.37 | 3.47% | -0.43% | N/A | N/A | 4.23% |
| VNINDEX | 1,266.78 | 1.31% | -1.64% | 1.72% | 12.11% | -1.19% |

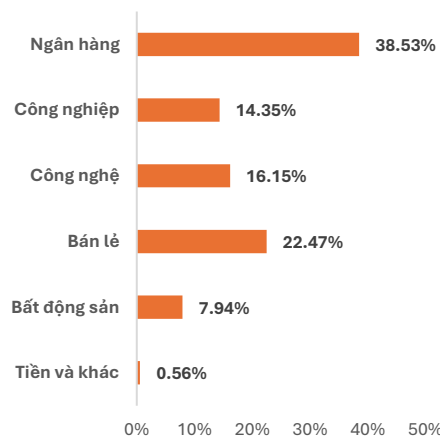
Nguồn: ABF tổng hợp. Số liệu được tổng hợp tại ngày 31/12/2024.

CƠ CẤU DANH MỤC QUỸ

Tại ngày 31/12/2024

| Mã CK | Tên công ty | Tỷ trọng NAV (%) |
|-------|---|------------------|
| FPT | CTCP FPT | 16.15% |
| MWG | CTCP Đầu tư Thế giới Di động | 12.57% |
| PNJ | CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận | 9.91% |
| GMD | CTCP GEMADEPT | 8.56% |
| TCB | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam | 8.17% |
| ACB | Ngân hàng TMCP Á Châu | 7.51% |
| MBB | Ngân hàng TMCP Quân Đội | 5.28% |
| HDB | Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh | 4.84% |
| VPB | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | 4.55% |
| REE | CTCP Cơ Điện Lạnh | 4.51% |

Cơ cấu danh mục theo ngành



KHUYẾN CÁO: Tài liệu này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND. Nhà đầu tư nên chú ý rằng hiệu quả hoạt động của Quỹ trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.